

65.07 - Băng lót vành trong thân mũ, lớp lót, lớp bọc, cốt, khung, lưỡi trai, và quai, dùng để sản xuất mũ và các vật đội đầu khác.

Nhóm này **chỉ** bao gồm các phụ kiện của mũ và vật đội đầu sau đây:

(1) **Các dải băng lót vành** được gắn vào mép trong của chóp mũ. Những sản phẩm này thường được làm bằng da thuộc, nhưng cũng có thể được làm bằng da thuộc tổng hợp, bằng vải dầu hoặc vải đã tráng, phủ khác, v.v... Chúng được xếp vào nhóm này **chỉ** khi đã được cắt ra theo chiều dài hoặc bằng cách khác đã được làm để sẵn sàng lắp ráp vào mũ và các vật đội đầu. Chúng thường mang một dòng chữ về tên của nhà sản xuất, v.v.

(2) **Vải lót mũ và vải lót mũ từng phần**, thông thường được làm bằng vật liệu dệt nhưng đôi khi làm bằng plastic, da thuộc, v.v.... Chúng cũng thường được in các chỉ dẫn về tên nhà sản xuất, v.v....

Cần phải lưu ý rằng những nhãn mác mà được dùng để gắn bên trong chóp mũ .v.v, không thuộc nhóm này.

(3) **Lớp bọc mũ**, thông thường bằng vải dệt hoặc plastic.

(4) **Các loại cốt mũ**; các loại cốt mũ này có thể được làm bằng vải dệt đã được gia cố (ví dụ, vải thô hồ cứng), bằng bìa giấy, giấy bồi, li-e, lõi xốp, kim loại.v.v.

(5) **Khung mũ**, v.v.,, ví dụ, khung dây (đôi khi được quấn bằng vải dệt hoặc chất liệu khác) và khung lò xo để làm các loại mũ chóp cao.

(6) **Các loại lưỡi trai** (ví dụ, dùng với đồng phục hoặc mũ lưỡi trai khác). Các loại lưỡi trai được thiết kế chủ yếu để che mắt được phân loại như mũ và các vật đội đầu nếu chúng được thiết kế một mảnh đầu (chóp), nếu không chúng sẽ được phân loại theo vật liệu cấu thành.

(7) **Các loại quai mũ**; những dải băng hẹp hoặc đai (kể cả dải băng tết) được làm bằng da thuộc, vải dệt, plastic...v.v... Các quai mũ này thường được làm để chúng có thể điều chỉnh theo độ dài yêu cầu. Các sản phẩm này cũng có thể được dùng như một vật trang trí. Các loại quai mũ được xếp vào nhóm này **chỉ** khi chúng đã được làm sẵn phù hợp để ghép vào mũ và vật đội đầu.

Chương 66

Ô, dù che, ba toong, gậy tay cầm có thể chuyển thành ghế, roi, gậy điều khiển, roi điều khiển súc vật thồ kéo và các bộ phận của các sản phẩm trên

Chú giải:

1.- Chương này không bao gồm:

(a) Gậy chống dùng để đo hoặc loại tương tự (nhóm 90.17);

(b) Báng súng, chuôi kiếm, gậy chống chịu lực hoặc loại tương tự (Chương 93); hoặc

65.07 - Head-bands, linings, covers, hat foundations, hat frames, peaks and chinstraps, for headgear.

This heading covers **only** the following fittings for headgear:

(1) **Head-bands** for fitting on the inside edge of the crown. These are usually of leather, but may also be of composition leather, of oiled cloth or other coated fabric, etc. They are classified in this heading **only** when cut to length or otherwise ready for incorporation in the headgear. They frequently bear an inscription of the hat-maker's name, etc.

(2) **Linings and part linings** normally made of textile material but sometimes of plastics, leather, etc. These also usually bear a printed indication of the hat-maker's name, etc.

It should be noted that labels of the kind used for attaching to the inside crown of the hat, etc., are **not included** in this heading.

(3) **Covers**, generally of textile fabric or plastics.

(4) **Hat foundations**; these may consist of stiffened fabric (e.g., buckram), of paperboard, papier mache, cork, pith, metal, etc.

(5) **Hat frames**, e.g., wire frames (sometimes gimped with textile or other material) and spring frames for opera hats.

(6) **Peaks** (e.g., for uniform or other caps). Peaks designed for wear mainly as eyeshades are classified as headgear if they incorporate a head piece (crown) of any kind, otherwise they are classified according to their constituent material.

(7) **Chinstraps**; narrow strips or bands (including plaited strips) of leather, textile fabric, plastics, etc. They are usually made so that they may be adjusted to the required length. They may also serve as an ornamental trimming. Chinstraps are included in this heading **only** if they are ready for incorporation in headgear.

Chapter 66

Umbrellas, sun umbrellas, walking-sticks, seat-sticks, whips, riding-crops, and parts thereof

Notes.

1. - This Chapter does not cover:

(a) Measure walking-sticks or the like (heading 90.17);

(b) Firearm-sticks, sword-sticks, loaded walking-sticks or the like (Chapter 93); or

(c) Hàng hóa thuộc Chương 95 (ví dụ: ô, dù che, loại dùng làm đồ chơi).

2.- Nhóm 66.03 không bao gồm các bộ phận, đồ trang trí hoặc đồ phụ kiện bằng vật liệu dệt, hoặc bao bì, tua rua, dây dũa, hộp đựng ô hoặc các loại tương tự, bằng vật liệu bất kỳ. Những hàng hóa này đi kèm, nhưng không gắn vào các sản phẩm của nhóm 66.01 hoặc 66.02, được phân loại riêng và không được xem như là bộ phận tạo thành của các sản phẩm đó.

66.01 - Các loại ô và dù (kể cả ô có cán là ba toong, dù che trong vườn và các loại ô, dù tương tự).

6601.10 - Dù che trong vườn và các loại ô, dù tương tự

- Loại khác:

6601.91 - - Có cán kiểu ống lồng

6601.99 - - Loại khác

Không kể các loại ô, dù che, loại được thiết kế rõ ràng để sử dụng làm đồ chơi hoặc mặt hàng dùng trong các lễ hội (Chương 95), nhóm này gồm các loại ô, dù che và gậy chống đủ các loại (ví dụ, ô có cán là ba toong, dù che có thể chuyển thành ghế, dù che dùng trong “nghỉ lễ”, dùng trong vườn, trong chợ, trong quán cà phê, các loại dù che làm lều và các sản phẩm kiểu tương tự, không phụ thuộc chất liệu các thành phần cấu thành (kể cả các bộ phận và đồ trang trí lắp vào) bằng bất kỳ nguyên liệu nào. Do đó, các phần dùng để làm phần mái che được làm bằng các chất liệu như vải, nhựa, giấy... và có thể được trang trí bằng thêu, viền ren, tua hoặc trang trí khác.

Ô có cán ba toong là loại ô có lớp bao bọc ngoài cứng làm cho sản phẩm này có bề ngoài giống như cái ba toong.

Dù che làm thành lều là loại dù lớn có gắn “một màn che bao quanh” có thể đóng chặt xuống đất (ví dụ, bằng cách dùng các chốt nhỏ theo cách dựng lều chông, hoặc được neo bằng những túi cát buộc vào phía trong màn che).

Các loại cán và cột thường được làm bằng gỗ, song mây, nhựa hoặc kim loại. Tay nắm có thể làm bằng những vật liệu giống như cán, hoặc được làm toàn bộ hoặc một phần bằng kim loại quý, được bọc bằng kim loại quý, bằng xương, xà cừ, mai, đồi mồi, ngà, sừng, hổ phách, v.v... và chúng có thể được trang trí bằng đá quý hoặc bán quý (tự nhiên, tổng hợp hoặc tái tạo)... Tay nắm có thể được bọc bằng da hoặc những nguyên liệu khác, và có thể gắn thêm tua rua hoặc vòng dây kiềm.

Nhóm này **không bao gồm**:

(a) Các loại hộp đựng ô và các sản phẩm tương tự, có thể hoặc không đi kèm, nhưng không được gắn với các sản phẩm này. (Những sản phẩm này được phân loại vào các nhóm phù hợp của chúng).

(b) Các loại lều trại trên bãi biển, không mang tính chất như dù che hoặc dù che có thể làm thành lều (**nhóm 63.06**).

(c) Goods of Chapter 95 (for example, toy umbrellas, toy sun umbrellas).

2. - Heading 66.03 does not cover parts, trimmings or accessories of textile material, or covers, tassels, thongs, umbrella cases or the like, of any material. Such goods presented with, but not fitted to, articles of heading 66.01 or 66.02 are to be classified separately and are not to be treated as forming part of those articles.

66.01 - Umbrellas and sun umbrellas (including walking-stick umbrellas, garden umbrellas and similar umbrellas) (+).

6601.10 - Garden or similar umbrellas

- Other:

6601.91 - - Having a telescopic shaft

6601.99 - - Other

With the **exception** of umbrellas and sun umbrellas of a kind clearly designed for use as toys or as carnival articles (**Chapter 95**), this heading covers umbrellas and sun umbrellas of all kinds (e.g., “ceremonial” umbrellas, umbrella tents, walking-stick and seat-stick umbrellas, café, market, garden and similar umbrellas), regardless of the materials of which the various components (including fitted accessories and trimmings) are made. Thus the covers may be of any textile fabric, plastics, paper, etc., and they may be embroidered, trimmed with lace, fringed or otherwise decorated.

Walking-stick umbrellas are umbrellas with a rigid cover which gives the article the appearance of a walking-stick.

Umbrella tents consist of large umbrellas provided with a “curtain surround” which may be affixed to the ground (e.g., by means of pegs in the manner of a bell tent, or anchored by means of sand pockets on the inside of the “surround”).

Umbrella shafts (sticks) are usually of wood, cane, plastics or metal. The handles may be of the same materials as the shafts (sticks), or they may consist wholly or partly of precious metal or metal clad with precious metal, ivory, horn, bone, amber, tortoise-shell, mother of pearl, etc., and they may incorporate precious or semi-precious stones (natural, synthetic or reconstructed), etc. The handles may also be covered with leather or other material, and may be furnished with tassels or sword-knots.

This heading **does not include**:

(a) Cases for umbrellas or similar articles, whether or not presented with, but not fitted to the articles. (These are classified in their appropriate headings.)

(b) Beach tents not having the character of umbrellas or umbrella tents (**heading 63.06**).

Chú giải phân nhóm:

Phân nhóm 6601.10

Dù che được thiết kế không phải để cầm tay mà để gắn cố định (ví dụ, gắn lên mặt đất, gắn vào bàn hay giá đỡ) được coi là “dù che dùng trong vườn hoặc tương tự”. Như vậy, phân nhóm này bao gồm các loại dù che cho ghế nằm nghỉ ngoài trời, giá vẽ của họa sỹ, bàn đặt trong vườn, bàn trắc địa, v.v.... và các loại dù che làm thành lều.

66.02 - Ba toong, gậy tay cầm có thể chuyển thành ghế, roi, gậy điều khiển, roi điều khiển súc vật thồ, kéo và các loại tương tự.

Ngoài những hàng hóa đã loại trừ như ghi ở dưới đây, nhóm này bao gồm các loại ba toong, gậy, roi, (kể cả các loại roi dốt), roi điều khiển súc vật, và các mặt hàng tương tự, với mọi kích thước và được làm bằng các chất liệu bất kỳ.

(A) Ba toong, gậy tay cầm có thể chuyển thành ghế và các sản phẩm tương tự

Ngoài các loại ba toong thông thường, nhóm này cũng bao gồm gậy tay cầm có thể chuyển thành ghế (với tay cầm được thiết kế để mở ra tạo thành một chỗ ngồi), gậy chống được thiết kế đặc biệt cho những người tàn tật hoặc cho những người cao tuổi, gậy dùng trong hoạt động hướng đạo, gậy của người chăn cừu.

Nhóm này cũng bao gồm các loại gậy chống chưa hoàn chỉnh bằng mây hoặc gỗ đã được uốn, tiện hoặc được gia công theo cách khác; nhưng nhóm này **không bao gồm** mây hoặc gỗ phù hợp cho việc chế tạo gậy chống mới được đẽo, gọt tròn thô (**nhóm 14.01** hoặc **Chương 44**). Nhóm cũng **loại trừ** những loại phôi có hình dạng tay cầm chưa hoàn thành (**nhóm 66.03**).

Các đoạn tay cầm hoặc cán (gậy) của gậy chống để đi bộ...có thể được làm bằng các loại nguyên liệu và có thể gắn với kim loại quý hoặc kim loại dát phủ kim loại quý, đá quý hoặc đá bán quý (tự nhiên, tổng hợp hoặc tái tạo, v.v). Chúng cũng có thể được bọc toàn bộ hoặc một phần bằng da thuộc hoặc các chất liệu khác.

(B) Roi, roi điều khiển súc vật kéo và các loại tương tự

Nhóm này bao gồm:

(1) Các loại roi thông thường gồm chuỗi cầm nối với dây buộc đầu roi.

(2) Roi điều khiển súc vật, thường gồm chuỗi cầm nối với thòng lọng ngắn bằng da thay cho dây buộc đầu roi.

Subheading Explanatory Note.

Subheading 6601.10

Umbrellas which are designed not to be hand-held but to be fixed (e.g., to the ground, to a table or to a stand) are to be regarded as “garden or similar umbrellas”. This subheading therefore includes umbrellas for outdoor seats, easels, garden tables, surveyors’ tables, etc., and umbrella tents.

66.02 - Walking-sticks, seat-sticks, whips, riding-crops and the like.

With the **exception** of the goods mentioned in the exclusions below, this heading covers walking-sticks, canes, whips (including whip-leads), riding-crops and similar articles irrespective of the materials of which they are made.

(A) Walking-sticks, seat-sticks and similar articles.

In addition to ordinary walking-sticks, this group also includes seat-sticks (with handles designed to open out to form a seat), walking-sticks specially designed for disabled persons and senior citizens, boy scouts’ poles, shepherds’ crooks.

The group also includes unfinished walking-sticks of cane or wood which have been turned, bent or otherwise worked; but it **excludes** cane or wood suitable for the manufacture of walking-sticks which has been simply roughly trimmed or rounded (**heading 14.01** or **Chapter 44**). The heading also **excludes** blanks identifiable as unfinished handles (**heading 66.03**).

The handle and shaft (stick) portions of walking-sticks, etc., may be made of various materials and may incorporate precious metal or metal clad with precious metal, precious or semi-precious stones (natural, synthetic or reconstructed). They may also be wholly or partly covered with leather or other materials.

(B) Whips, riding-crops and similar articles.

This group includes:

(1) Whips of all kinds generally consisting of combined stocks and lashes.

(2) Riding-crops consisting of stocks with, generally, a short leather loop in place of a lash.

*
* *

*
* *

Các sản phẩm này có thể được gắn với quai kiếm hoặc các đồ phụ kiện khác làm bằng nguyên liệu bất kỳ.

Nhóm này **không bao gồm**:

- (a) Các loại ba toong, gậy dùng để đo và các loại tương tự (**nhóm 90.17**).
- (b) Các loại nạng và các loại gậy chống sử dụng làm nạng (**nhóm 90.21**).
- (c) Các loại báng súng, chuôi kiếm, các loại gậy chống chịu lực và các loại tương tự (**Chương 93**).
- (d) Các sản phẩm của **Chương 95** (ví dụ, các loại gậy sử dụng để chơi gôn, các loại gậy khoằm để chơi hockey, các loại gậy để trượt tuyết và rìu phá băng dùng để leo núi).

66.03 - Các bộ phận, đồ trang trí và đồ phụ trợ cho các mặt hàng thuộc nhóm 66.01 hoặc 66.02

6603.20 - Khung ô, kể cả khung có gắn với cán (thân gậy)

6603.90 - Loại khác

Nhóm này **không bao gồm** các bộ phận, đồ trang trí hoặc đồ phụ kiện bằng nguyên liệu dệt, và các loại bao bì, các loại tua rua, dây, hộp đựng ô và các loại tương tự bằng chất liệu bất kỳ; loại này được phân loại riêng ngay cả khi được kèm hoặc không, nhưng không gắn với ô, dù che, gậy chống... (xem Chú giải 2 của Chương). Với những trường hợp **loại trừ** này, nhóm bao gồm các bộ phận, các đồ trang trí và các đồ phụ trợ có thể nhận biết được của các mặt hàng thuộc nhóm 66.01 hoặc 66.02.

Các loại được phân loại vào nhóm này không phụ thuộc vào nguyên liệu tạo thành (kể cả kim loại quý hoặc kim loại đất hiếm kim loại quý hoặc đá bán quý, tự nhiên, tổng hợp hoặc tái tạo). Chúng bao gồm:

- (1) Các loại tay cầm (kể cả các loại phiê hình dạng của tay cầm chưa hoàn thiện) và tay nắm của ô, dù, ba toong, gậy chống, roi da, v.v....
- (2) Các loại khung, kể cả các loại khung *é* gắn liền với cán, gọng và khung căng.
- (3) Các loại cán (gậy) có hoặc không kết hợp với cán hay tay nắm dành cho ô, dù hoặc ô che nắng.
- (5) Con trượt, đầu gọng, vòng bít đỉnh và vòng bít tay nắm, đầu bít cán ô, lò xo đóng mở, cổ, các bộ phận chỉnh độ nghiêng để điều chỉnh đỉnh ô nghiêng một góc với cột, đầu gậy, tấm đỡ dưới đất cho gậy chống và các loại tương tự v.v....

Nhóm này **không bao gồm**:

- (a) Các loại gậy chống chưa hoàn chỉnh (xem chú giải chi tiết của **nhóm 66.02**).
- (b) Các loại ống bằng sắt hoặc bằng thép, các thanh bằng sắt hoặc thép để làm gọng, khung căng, được cắt

All these articles may be fitted with sword-knots or other accessories of any material.

This heading **excludes**:

- (a) Measure walking-sticks, gauging sticks and the like (**heading 90.17**).
- (b) Crutches and crutch sticks (**heading 90.21**).
- (c) Firearm-sticks, sword-sticks, loaded walking-sticks and the like (**Chapter 93**).
- (d) Articles of **Chapter 95** (e.g., golf clubs, hockey sticks, ski sticks, alpine ice-axes).

66.03 - Parts, trimmings and accessories of articles of heading 66.01 or 66.02.

6603.20 - Umbrella frames, including frames mounted on shafts (sticks)

6603.90 - Other

This heading **excludes** parts, trimmings and accessories, of textile material, and covers, tassels, thongs, umbrella cases and the like of any material; these are classified separately even when presented with, but not fitted to, umbrellas, sun umbrellas, walking-sticks, etc. (see Note 2 to this Chapter). With these **exceptions**, the heading covers identifiable parts, fittings and accessories for articles of heading 66.01 or 66.02.

These remain classified here regardless of the constituent material (including precious metal or metal clad with precious metal or natural, synthetic or reconstructed precious or semi-precious stones). They include:

- (1) Handles (including blanks identifiable as unfinished handles) and knobs for umbrellas, sun umbrellas, walking-sticks, whips, etc.
- (2) Frames, including frames mounted on sticks, and ribs and stretchers for frames.
- (3) Shafts (sticks), whether or not combined with handles or knobs, for umbrellas or sun umbrellas.
- (4) Stocks for whips or riding-crops.
- (5) Runners, rib tips, open cups and tip cups, ferrules, springs, collars, tilting devices for adjusting the top of the umbrella at an angle to the mast, spikes, ground plates for seat-sticks and the like, etc.

This heading **does not include**:

- (a) Unfinished walking-sticks (see Explanatory Note to **heading 66.02**).
- (b) Iron or steel tubes, and iron or steel sections for ribs or stretchers, simply cut to length (**Chapter 72 or 73**).

đơn giản với độ dài xác định (**Chương 72** hoặc **Chương 73**).

Chương 67

Lông vũ và lông tơ chế biến, các sản phẩm bằng lông vũ hoặc lông tơ; hoa nhân tạo; các sản phẩm làm từ tóc người

Chú giải

1- Chương này không bao gồm:

- (a) Vải lọc (filtering hoặc straining) loại làm bằng tóc người (nhóm 59.11);
- (b) Các hoa văn trang trí bằng ren, đồ thêu hoặc vải dệt khác (Phần XI);
- (c) Giày, dép (Chương 64);
- (d) Mũ và các vật đội đầu khác hoặc lưới bao tóc (Chương 65);
- (e) Đồ chơi, dụng cụ, thiết bị thể thao hoặc các mặt hàng dùng trong lễ hội carnival (Chương 95); hoặc
- (f) Chổi phát trần, nùi bông thoa phấn hoặc mạng lọc bằng lông (Chương 96).

2- Nhóm 67.01 không bao gồm:

- (a) Các sản phẩm mà trong đó lông vũ hoặc lông tơ chỉ dùng làm đệm, lót, nhồi (ví dụ: đệm giường thuộc nhóm 94.04);
- (b) Các sản phẩm may mặc hoặc đồ phụ trợ của quần áo mà trong đó lông vũ hoặc lông tơ chỉ dùng như vật trang trí hoặc đệm, lót; hoặc
- (c) Hoa hoặc cành, lá nhân tạo hoặc các phần của chúng hoặc các sản phẩm làm sẵn thuộc nhóm 67.02.

3- Nhóm 67.02 không bao gồm:

- (a) Các sản phẩm bằng thủy tinh (Chương 70); hoặc
- (b) Hoa, cành, lá, quả nhân tạo bằng gốm, đá, kim loại, gỗ hoặc các vật liệu khác, được làm thành một khối bằng cách đúc, luyện, khắc, đập hoặc cách khác, hoặc gồm các bộ phận được lắp ráp lại với nhau trừ việc ghép, gắn bằng keo, lắp với một vật khác hoặc các phương pháp tương tự.

67.01- Da và các bộ phận khác của loài chim có lông vũ hoặc lông tơ, lông vũ, các phần của lông vũ, lông tơ và các sản phẩm làm từ chúng (trừ các mặt hàng thuộc nhóm 05.05 và các ông, lông cánh, lông đuôi đã chế biến).

Trừ một số hàng hóa nhất định được đề cập cụ thể hoặc được xếp trong nhóm khác và được nêu trong những trường hợp loại trừ dưới đây, nhóm này bao gồm:

(A) Các loại da và các phần khác của chim có lông vũ hoặc lông tơ, lông vũ và lông tơ, các phần của lông vũ, nhưng chưa tạo thành những sản phẩm hoàn chỉnh, đã trải qua quá trình xử lý **trừ** các biện pháp xử lý đơn giản-như làm sạch, khử trùng hoặc xử lý để bảo quản chúng (xem Chú giải chi tiết của **nhóm**

Chapter 67

Prepared feathers and down and articles made of feathers or of down; artificial flowers; articles of human hair

Notes.

1. - This Chapter does not cover:

- (a) Filtering and straining cloth of human hair (heading 59.11);
- (b) Floral motifs of lace, of embroidery or other textile fabric (Section XI);
- (c) Footwear (Chapter 64);
- (d) Headgear or hair-nets (Chapter 65);
- (e) Toys, sports requisites or carnival articles (Chapter 95); or
- (f) Feather dusters, powder-puffs or hair sieves (Chapter 96).

2. - Heading 67.01 does not cover:

- (a) Articles in which feathers or down constitute only filling or padding (for example, bedding of heading 94.04);
- (b) Articles of apparel or clothing accessories in which feathers or down constitute no more than mere trimming or padding; or
- (c) Artificial flowers or foliage or parts thereof or made up articles of heading 67.02.

3. - Heading 67.02 does not cover:

- (a) Articles of glass (Chapter 70); or
- (b) Artificial flowers, foliage or fruit of pottery, stone, metal, wood or other materials, obtained in one piece by moulding, forging, carving, stamping or other process, or consisting of parts assembled otherwise than by binding, glueing, fitting into one another or similar methods.

67.01 - Skins and other parts of birds with their feathers or down, feathers, parts of feathers, down and articles thereof (other than goods of heading 05.05 and worked quills and scapes).

With the **exception** of certain goods more specifically mentioned or included elsewhere and listed in the exclusions below, this heading covers:

(A) Skins and other parts of birds with their feathers or down, feathers and down, and parts of feathers, which though not yet constituting made up articles, have undergone a process **other than** a simple treatment of cleaning, disinfection or preservation (see Explanatory Note to **heading 05.05**); the goods